

Bản án số: 985/2022/HS-PT
Ngày: 29 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhật Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 760/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp H, xã Hưng P, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn X, sinh năm 1958 và bà Trương Ngọc L, sinh năm 1958; chưa có vợ con. T án; không; T sự: Có 01 T sự, bị xử phạt hành chính 15.000.000 đồng về hành vi khai thác cát sông trái phép theo Quyết định số 11404/QĐ-XPVPHC ngày 14/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại (BL 317), đã nộp phạt vào ngày 14/12/2021 (BL 319); bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quốc Đ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/12/2021, Trần Văn T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số T 15.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép với tổng khối lượng $09m^3$, cùng ngày T chấp hành xong quyết định xử phạt. Sau đó, Trần Văn T được Đào Quốc T1, sinh năm 1975 là chủ sở hữu ghe gỗ không biển kiểm soát, có gắn hệ thống bơm hút cát được neo đậu tại bến ghe cây dầu Thanh Xuân thuộc ấp T2 Sơn 3, xã T2 Tân, huyện Mỏ Cày Bắc thuê cùng với Nguyễn Tuấn T2, sinh năm 1992 dùng ghe gỗ của T1 đi hút cát trái phép cho T1, một chuyến T1 trả mỗi người 250.000 đồng. Sáng ngày 08/02/2022, T1 điện thoại cho T kêu T lấy ghe gỗ của T1 đi hút cát trái phép. T liền điện thoại cho T2 hẹn tại bến ghe cây dầu Thanh Xuân cùng đi hút cát trái phép. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T từ nhà ở ấp Hưng Điền, xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm đến bến ghe gập T2, T điện thoại hỏi T1 hút cát chỗ nào, T1 kêu đến vàm Tân Thiềng trên sông Cổ Chiên thuộc xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre cách đèo còn khoảng 300 - 400 mét, T điều khiển ghe gỗ gắn hệ thống bơm hút cát chở T2 đến vị T1 trên thì dừng lại lúc này khoảng 20 giờ cùng ngày, cả hai vận hành hệ thống bơm hút cát thả xuống lòng sông hút cát lên khoang chứa của ghe được khối lượng $9,504m^3$ cát sông đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Chợ Lách phát hiện bắt quả tang và tiến hành lập biên bản.

Vật chứng thu giữ:

- Phương tiện: 01 ghe gỗ không biển kiểm soát, đã qua sử dụng; 01 máy chính, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 máy bơm, hút, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng. Phương tiện trên của Đào Quốc T1 đã bị Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính “tịch thu phương tiện vi phạm”.

- 01 mẫu cát sông khối lượng 20kg, ký hiệu A1, đựng vào túi nylon, đã niêm phong và đã được mở niêm phong để giám định, niêm phong ký hiệu KS-08/02/2022.

- Cát sông $9,504m^3$, đã buộc bơm trả lại lòng sông tại biên bản lập lúc 02 giờ 15 phút ngày 09/02/2022 (trừ mẫu cát đã thu giữ).

Kết luận giám định tư pháp ngày 10/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre xác định: Mẫu cát sông ký hiệu KS-08/02/2022 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre gửi giám định là khoáng sản.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 10/5/2022 của Hội đồng định giá tỉnh Bến Tre kết luận $09,504m^3$ cát sông có giá 627.264 đồng.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre có Công văn số 2300/STNMT-QLTN, B&KTTV ngày 16/6/2022 xác định: Vị T1 tọa độ X: 1127045, Y: 545718 (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$ múi chiều 3 độ) thuộc địa giới hành chính xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Hiện tại vị T1 tọa độ này (X: 1127045, Y: 545718) Ủy ban nhân dân tỉnh không cấp

phép khai thác cho tổ chức, cá nhân nào. Trong hồ sơ cấp phép không có giấy cấp phép khai thác khoáng sản cho các ông: Trần Văn T, Nguyễn Tuấn T2, Đào Quốc T1.

* Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKSBT-P1 ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Trần Văn T về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2022, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi cha mẹ già mất sức lao động, nếu bị cáo chấp hành án phạt tù sẽ gây rất nhiều khó khăn cho gia đình bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Lê Quốc Đ xin vắng mặt và có gửi bài lý do có nội dung: Về tội danh, thống nhất như bản án sơ thẩm đã quy kết bị cáo. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ông cố là người có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động chính; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn T 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017) là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, kết quả giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[1.1] Ngày 14/12/2021, Trần Văn T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số T 15.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép theo theo Quyết định số 11404/QĐ-XPVPHC. Đến ngày 08/02/2022, Trần Văn T tiếp tục cùng với Nguyễn Tuấn T2 sử dụng phương tiện là ghe gỗ, không biển kiểm soát, gắn hệ thống bơm hút cát do Đào Quốc T1 làm chủ, đến khu vực tuyến sông Cỏ Chiên có tọa độ X: 1127045, Y: 545718 thuộc thủy phận xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của ghe được 9,504m³ thì bị Công an huyện Chợ Lách phát hiện bắt quả tang.

[1.2] Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 10/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre xác định: Mẫu cát sông nêu trên là khoáng sản.

[1.3] Theo Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 10/5/2022 của Hội đồng định giá tỉnh Bến Tre kết luận 9,504m³ cát sông có giá trị 627.264 đồng.

[1.4] Tại Công văn số 2300/STNMT-QLTN, B&KTTV ngày 16/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre xác định: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre không cấp phép khai thác cho tổ chức, cá nhân nào tại vị T1 tọa độ X: 1127045, Y: 545718 (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105°45' múi chiều 3 độ) thuộc địa giới hành chính xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

[1.5] Tại thời điểm bị cáo T thực hiện hành vi, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 11404/QĐ-XPVPHC nêu tại mục [1.1].

[1.6] Với hành vi nêu trên, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về khai thác tài nguyên, ảnh hưởng đến môi trường và đời sống cộng đồng, gây thiệt hại đến nguồn thu ngân sách của nhà nước, làm mất trật tự trị an ở địa phương; vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo.

[3.1] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó xử phạt bị cáo 06 tháng tù, bằng mức khởi điểm của hình phạt tù có thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo thực hiện và nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn về việc có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhưng tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng; ngoài ra bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên kháng cáo này của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo, xét thấy, trước lần phạm tội này, bị cáo đã từng nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về cùng hành vi khai thác trái phép tài nguyên nhưng vẫn tiếp tục vi phạm. Do đó, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, là tù có thời hạn mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm; và ngăn ngừa tình trạng các tổ chức, cá nhân ngang nhiên khai thác tài nguyên, khoáng sản trong khi không được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm mục đích trục lợi ngày càng tăng với quy mô ngày càng lớn. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo của bị cáo cũng như đề nghị của người bào chữa, và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Văn T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn, theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Tuyên xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Văn T được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bến Tre; (2)
- VKSND tỉnh Bến Tre; (1)
- Công an tỉnh Bến Tre; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre; (1)
- Cục THA DS tỉnh Bến Tre; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP (5). 16b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Nhựt Bình